

Số: 96 /QĐ- CTHADS

Phú Thọ, ngày 27 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2021

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 1740/QĐ-BTP ngày 01/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư xây dựng và ứng dụng công nghệ thông tin trong các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Cục.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ (Có phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Cục có trách nhiệm thông báo công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2021 đến cán bộ công chức, người lao động được giao quản lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Cục và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tổng cục THADS(B/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu VT; KTHCSN. *tg*.



Bộ, tỉnh: BỘ TƯ PHÁP

Cơ quan quản lý cấp trên: TÔNG CỤC THỊ HÀNH ÁN DÂN SỰ

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: CỤC THADS TỈNH PHÚ THỌ

Mã đơn vị: 1054134

Loại hình đơn vị: Hành chính

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2021

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Ngàn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Ngàn đồng)	Được để lại đơn vị (Ngàn đồng)	
1	Đầu tư xây dựng, mua sắm	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Trụ sở làm việc/ cơ sở hoạt động sự nghiệp		13	0	0	0	166.550						
2	Xe ô tô		0	0	0	0	0						
3	Tài sản cố định khác		13				166.550				0	0	0
1	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	Đông Nam Á	Trung Quốc	2021	14.950	Mua sắm trực tiếp	Công ty TNHH Thương mại và Tin học Minh Vũ				
2	Máy in A4	C	2	Canon 223	Nhật Bản	2021	14.000	Mua sắm trực tiếp	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Đăng				
3	Điều hoà nhiệt độ	C	1	Casper	Thái Lan	2021	8.250	Mua sắm trực tiếp	Nguyễn Mạnh Tùng - Tiên Cát - Việt Trì - Phú Thọ				

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Ngìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Ngìn đồng)	Được để lại đơn vị (Ngìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
4	Máy chiếu đa năng	C	1	Optoma XA510	Trung Quốc	2021	9.350	Mua sắm trực tiếp	Công ty cổ phần thương mại và công nghệ Hà Việt				
5	Hệ thống Camera giám sát, báo động	Bộ	1	Hilvision	Trung Quốc	2021	70.000	Chi định thầu	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển TKT Việt Nam				
6	Bàn làm việc phòng tiếp dân	C	2	Xuân Hoà	Việt Nam	2021	15.000	Mua sắm trực tiếp	Nguyễn Thị Thuỳ Linh - Tiên Cát - Việt Trì - Phú Thọ				
7	Giá kê để hồ sơ, tài liệu	C	10	Xuân Hoà	Việt Nam	2021	30.000	Mua sắm trực tiếp	Nguyễn Thị Thuỳ Linh - Tiên Cát - Việt Trì - Phú Thọ				
8	Tủ sắt để tài liệu	C	1	Xuân Hoà	Việt Nam	2021	5.000	Mua sắm trực tiếp	Nguyễn Thị Thuỳ Linh - Tiên Cát - Việt Trì - Phú Thọ				

Người lập biểu



Nguyễn Xuân Hương

Kế toán trưởng



Nguyễn Xuân Hương

Phụ Thủ, ngày 27 tháng 01 năm 2022
Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Thu Chung

Bộ, tỉnh: BỘ TƯ PHÁP

Cơ quan quản lý cấp trên: TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: CỤC THADS TỈNH PHÚ THỌ

Mã đơn vị: 1054134

Loại hình đơn vị: Hành chính

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2021

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất										Công khai về nhà										Ghi chú
		Diện tích(m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo số kế toán(Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)				Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng(m ²)	Giá trị theo số kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m ²))										
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sử dụng sự nghiệp					Sử dụng khác	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Không kinh doanh	Hoạt động sự nghiệp			Sử dụng khác				
					Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết								Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
	Trụ sở làm việc Cục THADS tỉnh; Cục kho vật chứng Cục THADS tỉnh và Chi cục THADS TP Việt Trì																					
	2	3.826	61.216.000	3.826							2.278	31.916.857	26.901.223	2.278								
	Tổng cộng:	3.826	61.216.000	3.826	0	0	0	0	0	2016	2.278	31.916.857	26.901.223	2.278	0	0	0	0	0	0	0	

Người lập

Nguyễn Xuân Hương

Kế toán trưởng

Nguyễn Xuân Hương

Phụ Thọ, ngày 27 tháng 01 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Thu Chung

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC NĂM 2021

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kê toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
					Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Tổng cộng	Trong đó	Nguyên sách								
I	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Tổng cộng			175	3.150.629	3.061.519	89.110	549.146							
I	Xe ô tô			3	1.765.405	1.765.405	-	80.640							
1	Xe ô tô Zace	Cục THADS tỉnh	2006	1	519.610	519.610		-							
2	Xe ô tô Altis	Cục THADS tỉnh	2012	1	806.400	806.400		80.640							
3	Xe ô tô bán tải	Cục THADS tỉnh	2009	1	439.395	439.395		-							
II	Tài sản cố định khác			172	1.385.224	1.296.114	89.110	468.506							
1	Máy vi tính để bàn	Văn phòng (Thủ lý)	2016	1	14.984	14.984		0							
2	Máy vi tính để bàn	Văn phòng (đ/c Thủy Linh)	2017	1	13.000	13.000		0							
3	Máy vi tính để bàn	Đ/c Hoa (Phó CT)	2018	1	14.894	14.894		2.979							
4	Máy vi tính để bàn	Phòng Nghiệp vụ (Quang; Tuấn; Ngọc)	2018	3	44.682	44.682		8.936							
5	Máy vi tính để bàn	Phòng TCCB (Cường; Huyền)	2018	2	29.788	29.788		5.957							
6	Máy vi tính để bàn	Đ/c Linh (Phó CT)	2018	1	14.894	14.894		2.979							
7	Máy vi tính để bàn	BP Kế toán (Hương; Liên)	2018	2	29.788	29.788		5.957							
8	Máy vi tính để bàn	Đ/c Sơn (CNIT)	2018	1	14.894	14.894		2.979							
9	Máy vi tính để bàn	Phòng Kiểm tra (V.Anh; Trang)	2018	2	29.788	29.788		5.957							
10	Máy vi tính để bàn	Đ/c Quang (Phó CT)	2020	1	14.905	14.905		8.943							
11	Máy vi tính để bàn	Đ/c Việt Ha (Phòng Kiểm tra)	2020	1	14.905	14.905		8.943							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng								
					Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác			
					Tổng cộng	Trong đó									Nguyên sách	Nguồn khác	
79	Phần mềm QL Tài sản	Văn phòng (Đ/c Hương)	2014	1	5.000	5.000	5.000	5.000									
80	Kệ để tài liệu	Văn phòng (Thủ kho)	2015	29	87.000	87.000	21.750										
81	Kệ để tài liệu	Phòng Kiểm tra	2015	1	3.000	3.000	750										
82	Kệ để tài liệu	Văn phòng (Thủ kho)	2021	10	30.000		26.250	30.000									

Người lập biểu



Nguyễn Xuân Hương

Kế toán trưởng



Nguyễn Xuân Hương



Nguyễn Thị Thu Chung

Bộ, tính: BỘ TƯ PHÁP

Cơ quan quản lý cấp trên: TÓNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: CỤC THADS TỈNH PHÚ THỌ

Mã đơn vị: 1054134

Loại hình đơn vị: Hành chính

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2021

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền					Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại		Xử lý khác	Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ			Chưa nộp tài khoản tạm giữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Tài sản cố định khác	110.750	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Gậy điện	2.750					x				Giao nộp	0				
2	Gậy điện	5.000					x				Giao nộp	0				
3	Máy vi tính để bàn	80.000						x			Tiêu hủy	0				
4	Tủ gỗ đựng hồ sơ	5.000						x			Tiêu hủy	0				
5	Tủ gỗ đựng hồ sơ	18.000						x			Tiêu hủy	0				

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Xuân Hương

Phụ Thọ, ngày 27 tháng 01 năm 2022

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN



Nguyễn Thị Thu Chung